

PRESERVING AND PROMOTING THE TRADITIONAL CULTURAL VALUES OF INDIGENOUS ETHNIC MINORITIES IN DAK LAK IN THE CURRENT CONTEXT OF DEVELOPMENT

Nguyen Van Suong¹

Phan Duc Nam²

¹Political School of Dak Lak Province; ²Thanh Do University

Email: vansuongtct782@gmail.com¹; pdnam@thanhdowni.edu.vn²

Received: 27/10/2025; Reviewed: 6/11/2025; Revised: 13/11/2025; Accepted: 25/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v4i4.306>

Abstract: *The article analyzes the current situation of preserving and promoting the traditional cultural values of indigenous ethnic minorities in Dak Lak. The study reveals that many cultural values-such as festivals, gongs, longhouses, and traditional handicrafts-have been effectively utilized by ethnic communities, transformed into economic products that contribute to increasing incomes and promoting community-based tourism. However, the strong influence of the market economy, modern lifestyles, and rapid cultural exchange is threatening the authenticity of these values. Based on the analysis of the current situation, the article proposes solutions to preserve the distinctive cultural identity in association with the sustainable socio-economic development of the indigenous ethnic minorities in the province.*

Keywords: *Preserving and Promoting Traditional Cultural Identity; Indigenous Ethnic Minorities; Dak Lak Province.*

1. Đặt vấn đề

Tỉnh Đắk Lắk có diện tích hơn 18.000 km² và dân số trên 3,3 triệu người. Với vị trí chuyển tiếp giữa Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ, giáp Gia Lai, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Campuchia và Biển Đông, Đắk Lắk có điều kiện thuận lợi cho giao lưu, phát triển kinh tế – xã hội, đồng thời hình thành nên nền văn hóa đa dạng, đậm bản sắc.

Trong quá trình phát triển, Đắk Lắk đã đạt được nhiều thành tựu phát triển về kinh tế – xã hội, song tác động của đô thị hóa, toàn cầu hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế đang làm gia tăng nguy cơ mai một bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số tại chỗ (DTTSTC) trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các DTTSTC ở Đắk Lắk là yêu cầu cấp thiết, nhằm gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa đặc trưng của cộng đồng các dân tộc nơi đây.

2. Tổng quan nghiên cứu:

Vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số (DTTS) luôn được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Các công trình nghiên cứu về văn hóa DTTS đã được triển khai từ nhiều góc độ khác nhau, trong

đó có không ít công trình đề cập đến Tây Nguyên nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng.

Ở bình diện chung, nhiều học giả đã đề cập tới vai trò của văn hóa truyền thống trong phát triển bền vững vùng DTTS. Các công trình của Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam, Ủy ban Dân tộc và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đều nhấn mạnh: việc bảo tồn phải gắn với phát huy, coi cộng đồng là chủ thể, đồng thời thích ứng với quá trình hội nhập và hiện đại hóa. Một số công trình của tác giả Trần Quốc Vượng (2000), Ngô Đức Thịnh (2008), Nguyễn Thị Phương Châm (2014) đã phân tích sâu về giá trị nhân văn, tri thức dân gian và tính cộng đồng của văn hóa DTTS - nền tảng giúp nhận diện bản sắc và định hướng phát triển bền vững văn hóa vùng miền.

Nhiều nghiên cứu đã tập trung vào không gian văn hóa công cộng, kiến trúc nhà dài, luật tục, lễ hội, tín ngưỡng và nghệ thuật dân gian của Tây Nguyên. Các công trình của Nguyễn Văn Huy (2005), Lâm Nhân (2010) và gần đây là nhóm nghiên cứu của Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam (2021) đã chỉ ra rằng, văn hóa các DTTS Tây Nguyên đang chịu tác động mạnh của quá trình đô thị hóa, di cư và biến đổi sinh thái –

xã hội. Từ đó, các tác giả cảnh báo nguy cơ mai một bản sắc, đồng thời đề xuất những hướng bảo tồn dựa trên cộng đồng và gắn với phát triển sinh kế bền vững.

Đối với Đắk Lắk, một số công trình riêng lẻ đã đề cập tới văn hóa của các tộc người Ê Đê, M'ông, Gia Rai, Ba Na, Dao... như các nghiên cứu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk (2015, 2020), Bảo tàng Đắk Lắk (2018) hay một số luận văn, luận án chuyên ngành dân tộc học và văn hóa học. Các nghiên cứu này đã cung cấp cái nhìn tương đối toàn diện về hệ giá trị văn hóa đặc sắc như sử thi Đam San, lễ hội mừng lúa mới, luật tục mẫu hệ Ê Đê, kiến trúc nhà dài, nghệ thuật cồng chiêng, chế tác nhạc cụ, hay tri thức bản địa trong quản lý tài nguyên thiên nhiên. Tuy nhiên, phần lớn những nghiên cứu này mới chỉ dừng ở việc nhận diện và mô tả hiện tượng văn hóa, chưa có nhiều công trình đánh giá thực trạng bảo tồn - phát huy trong mối tương tác với sự biến đổi về kinh tế, xã hội, du lịch, giáo dục và truyền thông đương đại. Ngoài ra, một số công trình liên ngành gần đây cũng đã đề cập tới tác động của kinh tế thị trường và chính sách phát triển du lịch văn hóa ở Đắk Lắk. Chẳng hạn, nghiên cứu của Trần Hữu Sơn (2019) cho rằng việc thương mại hóa các hoạt động lễ hội, trình diễn cồng chiêng đang làm giảm tính thiêng và vai trò cộng đồng của văn hóa truyền thống. Tương tự, Nguyễn Thị Minh Ngọc (2022) nhận định công tác bảo tồn văn thiên về “trưng bày - bảo tàng hóa”, trong khi thiếu các mô hình phát huy gắn với đời sống thực tiễn và sinh kế của người dân địa phương. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nhận diện sâu sắc hơn thực trạng, nguyên nhân và đưa ra giải pháp phù hợp với đặc điểm của từng dân tộc, từng vùng cư trú.

Nhìn chung, dù có nhiều đóng góp về mặt lý luận và tư liệu, song các công trình trên vẫn tồn tại khoảng trống trong việc đánh giá toàn diện thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các DTTSTC tỉnh Đắk Lắk trong bối cảnh hiện nay. Vì vậy, việc tiến hành nghiên cứu về thực trạng bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các DTTSTC tỉnh Đắk Lắk, nhận diện và đưa ra giải pháp khắc phục các hạn chế là cần thiết, vừa có ý nghĩa lý luận, vừa có ý nghĩa thực tiễn.

3. Phương pháp nghiên cứu:

Nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở kế thừa và tổng hợp kết quả của các công trình khoa học trong và ngoài nước về bảo tồn văn hóa dân tộc thiểu số, đồng thời khai thác dữ liệu từ điều tra, khảo sát của đề tài cấp tỉnh (2022–2025) “Nghiên cứu mô hình giáo dục bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Đắk Lắk”.

Cách tiếp cận liên ngành được sử dụng, kết hợp giữa dân tộc học, văn hóa học và xã hội học, dựa trên phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Các phương pháp chủ yếu gồm: tổng hợp và phân tích tài liệu thứ cấp; điều tra xã hội học (phỏng vấn sâu, bảng hỏi) tại các địa bàn đại diện như Lắk, Buôn Đôn, Ea H'leo, Krông Bông; phân tích chính sách và tham vấn chuyên gia.

Việc xử lý, đối chiếu và phân tích dữ liệu được tiến hành nhằm nhận diện thực trạng và những vấn đề đặt ra trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các DTTSTC ở Đắk Lắk hiện nay.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Văn hóa truyền thống và thực trạng bảo tồn văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ ở tỉnh Đắk Lắk

Đắk Lắk là nơi cư trú của nhiều dân tộc, trong đó các dân tộc tại chỗ như Ê Đê, M'ông, Gia Rai, Ba Na, Xơ Đăng... giữ vai trò trung tâm trong cấu trúc văn hóa truyền thống. Sự giao thoa giữa cư dân địa phương và các nhóm di cư từ miền Bắc (Tày, Nùng, Mông, Thái, Kinh...) đã tạo nên không gian văn hóa đa dạng, thể hiện qua ngôn ngữ, kiến trúc, lễ hội, tín ngưỡng và đặc biệt là di sản “Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên” được UNESCO công nhận (2005), cùng nhiều giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể đặc sắc như sử thi Đam San, tượng nhà mồ, dệt thổ cẩm, đúc đồng, chế tác nhạc cụ, tri thức thuần dưỡng voi rừng. Khảo sát 170 phiếu dành cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và 400 phiếu dành cho người dân trong khuôn khổ đề tài “Xây dựng mô hình giáo dục bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ ở tỉnh Đắk Lắk” (2022–2025) cho thấy hơn 80% cán bộ và người dân khẳng định các giá trị văn hóa truyền thống vẫn được duy trì. Nổi bật là kiến trúc nhà ở (88,2%), trang phục và ẩm thực (92,4%), lễ hội – tín ngưỡng (trên 82%), cùng

việc sử dụng tiếng mẹ đẻ (74,2%) và duy trì phong tục cưới hỏi, ẩm thực dân tộc. Các buôn Ê Đê, bon M'ông vẫn bảo lưu thiết chế mẫu hệ và luật tục truyền thống. Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa và kinh tế thị trường đang khiến một số giá trị, nhất là nghề thủ công và diễn xướng dân gian, dần bị mai một. Việc thực hiện đồng bộ các chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương, đặc biệt là Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND tỉnh Đắk Lắk ngày 17 tháng 12 năm 2021 về bảo tồn văn hóa cộng chiêng, đã góp phần khôi phục, truyền dạy và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, tạo động lực cho phát triển du lịch cộng đồng, giáo dục văn hóa truyền thống.

Những năm gần đây, công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào DTTSTC ở Đắk Lắk đạt nhiều kết quả tích cực, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của các cấp, các ngành và chính quyền địa phương. Hoạt động sưu tầm, thống kê và truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể được triển khai đồng bộ, với nhiều lớp truyền dạy sử thi Êđê, M'ông cho thanh thiếu niên và hàng chục buổi hát kể tại buôn làng, góp phần khôi phục không gian sinh hoạt cộng đồng. Công tác khảo sát lễ hội cũng được thực hiện có hệ thống. Thống kê có hơn 70 lễ hội của hai dân tộc Êđê, M'ông, trong đó nhiều lễ hội tiêu biểu được phục dựng thường niên như lễ cúng vào nhà mới, lễ trưởng thành, lễ cúng sức khỏe, lễ cưới truyền thống... Song song, tỉnh đã sưu tầm và xuất bản nhiều công trình giá trị như *Luật tục Êđê, luật tục M'ông về bảo vệ rừng, đất đai, nguồn nước*,... phổ biến rộng rãi tại các buôn làng. Nhiều di tích khảo cổ, lịch sử – văn hóa được trùng tu, khai thác hiệu quả, gắn bảo tồn với phát triển du lịch. Giai đoạn 2022–2023, Đắk Lắk tiếp tục triển khai các dự án hợp tác quốc tế, tiêu biểu là dự án “Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa cộng chiêng” do Hàn Quốc tài trợ và chương trình phục dựng lễ hội truyền thống, khôi phục nghề thủ công của người M'ông, góp phần gắn bảo tồn văn hóa với phát triển sinh kế cộng đồng (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đắk Lắk, 2023).

Kết quả khảo sát trong khuôn khổ đề tài “Xây dựng mô hình giáo dục bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ ở tỉnh Đắk Lắk” cũng cho thấy nhận thức tích cực của cán bộ các cấp về vấn đề này. Trong

170 phiếu điều tra tại những địa bàn có đồng bào DTTSTC (Lắk, Buôn Đôn, Ea H'leo, Krông Bông), đa số cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp đều khẳng định sự cần thiết phải bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào Êđê, M'ông, coi đây là nền tảng tinh thần quan trọng cho phát triển cộng đồng và gắn kết chặt chẽ với phát triển du lịch văn hóa của địa phương.

Bảng 1: Ý kiến về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Đắk Lắk

Những nét văn hóa truyền thống	Cần bảo tồn		Cần phát huy	
	SL	%	SL	%
1. Nhà ở	136	80.0	34	20.0
2. Trang phục	133	78.2	37	21.8
3. Ẩm thực	114	67.1	56	32.9
4. Cộng chiêng và nhạc cụ khác	134	78.8	36	21.2
5. Nghề truyền thống	111	65.3	59	34.7
6. Công cụ lao động	79	46.5	91	53.5
7. Ngôn ngữ, chữ viết của dân tộc	118	69.4	52	30.6
8. Lễ hội của dân tộc	121	71.2	49	28.8
9. Nghi lễ, sinh hoạt văn hóa của dân tộc	121	71.2	49	28.8
10. Văn học, nghệ thuật dân gian	103	60.6	67	39.4
11. Trò chơi dân gian	106	62.4	64	37.6
12. Tri thức bản địa	90	52.9	80	47.1
13. Tập quán sản xuất	76	44.7	94	55.3
14. Phong tục cưới xin, hôn nhân	81	47.6	89	52.4
15. Phong tục tang ma	76	44.7	94	55.3
16. Tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống	80	47.1	90	52.9

Nguồn: Phân tích kết quả khảo sát, điều tra 170 phiếu dành cho cán bộ các cấp thuộc đề tài “Xây dựng mô hình giáo dục bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ ở tỉnh Đắk Lắk, 2022-2025”.

Bảng 2: Các giá trị văn hóa truyền thống được thế hệ trẻ thực hành và bảo tồn

Giá trị văn hóa truyền thống	Có		Không	
	SL	%	SL	%
1. Già làng kể chuyện	203	50.8	197	49.2
2. Học tiếng dân tộc	264	66.0	136	34.0
3. Thi tìm hiểu về văn hóa dân tộc	237	59.2	163	40.8
4. Tham gia các trò chơi dân gian	261	65.2	139	34.8
5. Tham gia các liên hoan văn hóa, văn nghệ	278	69.5	122	30.5
6. Tham gia các Câu lạc bộ văn hóa	190	47.5	210	52.5
7. Học nghề truyền thống	213	53.2	187	46.8
8. Làm các công cụ, nhạc cụ truyền thống	188	47.0	212	53.0
9. Làm việc ở các hợp tác xã, các làng nghề truyền thống	152	38.0	248	62.0
10. Kinh doanh các sản phẩm của làng nghề truyền thống	168	42.0	232	58.0
11. Tham gia các lễ hội truyền thống	260	65.0	140	35.0
12. Thực hiện các phong tục, tập quán cưới xin, tang ma	272	68.0	128	32.0
13. Thực hiện các nghi lễ tín ngưỡng, tôn giáo	193	48.2	207	51.8

Nguồn: Phân tích kết quả khảo sát, điều tra 400 phiếu dành cho người dân thuộc đề tài “Xây dựng mô hình giáo dục bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ ở tỉnh Đắk Lắk, 2022-2025”.

44,5% số người được khảo sát (166/400 phiếu) khẳng định gia đình họ thường xuyên thực hiện hương ước, quy ước văn hóa của thôn bản và 87,4% ý kiến đồng ý với quan điểm người uy tín trong cộng đồng có vai trò quan trọng và rất quan trọng trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa của các DTTSTC. Kết quả thống kê cho thấy nhiều

giá trị văn hóa còn được lưu giữ trong đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các DTTSTC.

Địa phương đặc biệt chú trọng gắn bảo tồn văn hóa với phát triển sinh kế, phát triển du lịch. Trong những năm gần đây, chính quyền tỉnh Đắk Lắk đã nỗ lực bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển sinh kế bền vững, tập trung khai thác thế mạnh nghề dệt thổ cẩm của các dân tộc Êđê, M’Nông, Gia Rai... Nghề dệt truyền thống được hỗ trợ thông qua nhiều chương trình, dự án và đạt kết quả tích cực với sự hình thành các hợp tác xã dệt tại buôn Alê A (phường Ea Tam), Đăm Ye (phường Tân An), Akô Đông (phường Tân Lợi), Tong Bông (xã Ea Kao) và Ea Bông (xã Cư Êbur) (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk, 2020). Các hợp tác xã này đã thích ứng với kinh tế thị trường bằng việc tạo ra sản phẩm mới từ vải thổ cẩm như túi, balô, áo, khăn, móc chìa khóa... phục vụ nhu cầu du khách và thị trường. Tiêu biểu là Hợp tác xã Dệt thổ cẩm Tong Bông (buôn Tong Jú, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột) với 45 xã viên người Êđê, doanh thu khoảng 1,2 tỷ đồng/năm, thu nhập trung bình 3,2–3,5 triệu đồng/người/tháng, góp phần ổn định đời sống và duy trì nghề truyền thống (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk, 2023). Nghề dệt còn giúp chị em hiểu sâu hơn về văn hóa dân tộc, trở thành những “hướng dẫn viên” quảng bá sản phẩm và bản sắc của buôn làng. Ngoài ra, nhiều câu lạc bộ, tổ dệt của người Êđê, M’Nông ở các buôn Alê A, Akô Đông, Tong Bông, Ea Bông đã hợp tác với doanh nghiệp du lịch để phát triển sản phẩm “tham quan làng nghề”, vừa tăng thu nhập, vừa tạo động lực bảo tồn nghề truyền thống (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk, 2023).

Triển khai Kế hoạch 116/KH-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, năm 2022, Sở đã ban hành Kế hoạch số 2202/KH-SVHTTDL ngày 26 tháng 10 năm 2022 về tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, nhằm phát triển du lịch nông thôn trong “xây dựng nông thôn mới gắn với bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa truyền thống”. Qua đó tạo hành lang pháp lý cho việc thực hiện hỗ trợ phát triển du lịch cộng

đồng, góp phần bảo tồn văn hóa, phát huy các giá trị truyền thống, nâng cao nhận thức và hành động của cộng đồng trong việc gìn giữ và bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng tăng tỉ trọng dịch vụ, du lịch; tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ các hộ dân tham gia phát triển du lịch cộng đồng; tăng thu nhập, tạo sản phẩm du lịch mới và góp phần đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, thực hiện thành công Chương trình số 15-CTr/TU ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVI), thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Bên cạnh đó, Đắk Lắk đã khảo sát và phát triển loại hình du lịch cộng đồng tại 8 buôn làng khác trong tỉnh. Tỉnh đã tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo kiến thức xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng, dịch vụ homestay (bao gồm nâng cao kỹ năng giao tiếp, marketing, chăm sóc và phục vụ khách du lịch; tổ chức, dàn dựng chương trình văn nghệ dân gian, văn hóa công chiêng phục vụ du lịch); bồi dưỡng kỹ năng chế biến món ăn phục vụ khách du lịch; tập huấn du lịch có trách nhiệm với môi trường và văn hóa địa phương cho người dân, nhằm xây dựng và tạo ra sản phẩm du lịch cộng đồng, dịch vụ homestay đặc thù, đạt chất lượng phục vụ du khách. Mô hình du lịch cộng đồng này phát triển không chỉ đóng góp cho nền kinh tế địa phương mà còn giải quyết công ăn việc làm cho nhiều lao động, nhất là đồng bào DTTSTC; đồng thời góp phần bảo tồn truyền thống văn hóa các dân tộc một cách hiệu quả hơn (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk, Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk, 2023).

Phát triển làng nghề truyền thống gắn với du lịch đã góp phần nâng cao thu nhập, tạo sinh kế bền vững cho người dân địa phương. Các mô hình bảo tồn văn hóa đã thu hút đông đảo đồng bào Êđê, M'ông tham gia, hình thành không gian sinh hoạt cộng đồng mang đậm bản sắc dân tộc. Thông qua đó, nhiều giá trị văn hóa đặc trưng như công chiêng, mẫu hệ, nhà dài, ẩm thực, thổ cẩm, sử thi, dân ca, dân vũ... được bảo tồn và phát huy hiệu quả.

Trong tiến trình đổi mới và hội nhập, các giá

trị văn hóa của đồng bào DTTSTC ngày càng thể hiện vai trò là nguồn lực nội sinh quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội. Việc gắn kết bảo tồn văn hóa với phát triển sinh kế đã thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống và tạo động lực lan tỏa cho phát triển các ngành nghề, dịch vụ ở địa phương.

Tuy nhiên, thực trạng bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của các DTTSTC của Đắk Lắk hiện đang còn đang gặp phải nhiều khó khăn, hạn chế.

Văn hóa truyền thống của các DTTSTC tỉnh Đắk Lắk bị mai một, biến đổi đã gây những trở ngại lớn cho công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của các dân tộc. Hiện nay, do tác động của mặt trái kinh tế thị trường, văn hóa và lối sống hiện đại, nhiều giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào DTTSTC ở Đắk Lắk như lễ hội, không gian công chiêng, nhà dài, bến nước, nương rẫy, rừng... đang biến đổi nhanh, thậm chí có nguy cơ mai một. Sự phát triển của truyền thông đa phương tiện, mạng xã hội khiến lớp trẻ ít quan tâm đến văn hóa dân tộc; nhiều nghệ nhân qua đời khi chưa kịp truyền dạy tri thức văn hóa cho thế hệ sau. Nghề thủ công truyền thống như dệt thổ cẩm, đan lát, tạc tượng, gốm... cũng dần thất truyền do đời sống tiện nghi hiện đại làm giảm nhu cầu sử dụng vật dụng truyền thống. Văn hóa kể sử thi, hát dân ca, dân vũ ngày càng vắng bóng bởi nghệ nhân còn ít hoặc đã già yếu, khiến công tác sưu tầm, bảo tồn gặp nhiều khó khăn. Một số bến nước, không gian sinh hoạt cộng đồng bị bỏ hoang; vai trò của già làng, chủ bến nước và luật tục truyền thống cũng dần phai mờ trong đời sống văn hóa buôn làng (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk, 2023).

Đời sống tinh thần của đồng bào DTTSTC vẫn còn nhiều hạn chế; khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa miền núi, vùng sâu, vùng xa với đô thị còn lớn. Áp lực của kinh tế thị trường và sự xâm nhập mạnh của internet khiến không gian lễ hội, nhà dài, nương rẫy và văn hóa công chiêng bị thu hẹp, đối diện nguy cơ biến mất. Không chỉ các dân tộc tại chỗ mà cả các dân tộc di cư từ phía Bắc như Tày, Thái, Nùng, Mông... cũng dần mất đi phong tục, tiếng nói và bản sắc truyền thống. Nhiều loại hình nghệ thuật như công chiêng, sử thi, dân ca, dân nhạc tuy còn tồn tại nhưng thiếu linh hồn, bởi không gian diễn xướng

và nghi lễ truyền thống – yếu tố cốt lõi của văn hóa cộng đồng – đã mai một sâu sắc (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk, Báo cáo tổng kết công tác bảo tồn văn hóa truyền thống, 2023). Nền kinh tế thị trường tác động mạnh đến sự mai một của các nghề thủ công truyền thống. Sự phổ biến của sản phẩm thủ công nghiệp khiến nghề trồng bông, dệt vải – vốn phức tạp, tốn nhiều thời gian và công sức - không còn giữ vai trò quan trọng trong đời sống phụ nữ, nhất là lớp trẻ. Trang phục hiện nay chủ yếu được mua sẵn ngoài chợ, chỉ còn một số người cao tuổi duy trì việc mặc và dệt trang phục truyền thống. Nghề đan lát vẫn tồn tại nhưng do khan hiếm nguyên liệu rừng, nhiều sản phẩm tinh xảo dần biến mất. Do áp lực mưu sinh và khai thác rừng quá mức, đồng bào cũng mất dần tri thức địa phương về rừng, dược liệu và hệ sinh thái. Các bài thuốc dân gian quý bị mai một, không còn được lưu truyền trong đời sống cộng đồng. Việc khai thác các yếu tố văn hóa và tri thức địa phương phục vụ phát triển kinh tế chưa được quan tâm đúng mức; các mô hình sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi và phương pháp tập huấn kỹ thuật triển khai chưa phù hợp với điều kiện tự nhiên - xã hội, dẫn tới hiệu quả chuyển đổi cơ cấu kinh tế thấp.

Hiện nay, việc sử dụng giống cây trồng mới giúp tăng năng suất, nhưng làm mai một tri thức về giống bản địa, giảm khả năng thích nghi, tăng chi phí và nguy cơ mất mát nguồn gen quý. Sự tác động của kinh tế hiện đại khiến nhiều giá trị văn hóa DTTS phai nhạt: ít người mặc trang phục dân tộc, biết nói tiếng mẹ đẻ; dân ca, dân vũ, nhạc cụ truyền thống chỉ còn trong lễ hội. Nguồn vốn đầu tư cho văn hóa hạn chế, vai trò cộng đồng trong quản lý và bảo tồn bản sắc chưa được phát huy đúng mức; chính sách dạy – học tiếng dân tộc còn thiếu cụ thể, ảnh hưởng đến nền tảng bảo tồn văn hóa các DTTS (Ủy ban Dân tộc & Đại sứ quán Ai Len, 2019).

- Ở một số địa phương trong tỉnh, một số tập thể, cá nhân còn xem nhẹ công tác bảo tồn và gìn giữ, chưa ý thức được tầm quan trọng của công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể. Cán bộ đang làm công tác văn hóa tại cơ sở đa phần là kiêm nhiệm, hạn chế về năng lực chuyên môn, không thông thạo về ngôn ngữ của đồng bào các DTTSTC, điều này gây khó khăn và làm ảnh hưởng rất nhiều đến khả năng

nghe, hiểu và viết để phục vụ công tác bảo tồn và gìn giữ giá trị văn hóa của các DTTS nơi đây.

- Kinh phí phục vụ cho công tác sưu tầm khảo sát tại các địa phương trong toàn tỉnh mặc dù đã có sự quan tâm của các ngành liên quan nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu nhiệm vụ này một cách triệt để...

Những yếu tố tác động trên đã và đang làm cho văn hóa truyền thống, các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào DTTSTC đang đứng trước những khó khăn, thách thức lớn.

5. Bàn luận

Thực trạng khó khăn trong bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống của các DTTSTC ở Đắk Lắk bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân. Trước hết, sự quan tâm của các cấp, ngành đối với công tác bảo tồn văn hóa chưa đồng bộ; cơ sở vật chất, phương tiện sinh hoạt văn hóa ở vùng sâu, vùng xa còn hạn chế, trong khi đội ngũ cán bộ nghiên cứu, truyền dạy văn hóa còn mỏng. Bên cạnh đó, quá trình giao lưu văn hóa diễn ra nhanh chóng nhờ sự phát triển của truyền thông và công nghệ thông tin, nhưng việc tiếp nhận văn hóa mới thiếu chọn lọc, làm suy giảm các giá trị truyền thống. Nguyên nhân quan trọng khác là vai trò chủ thể của cộng đồng chưa được phát huy đầy đủ. Việc thiếu sự tham gia chủ động của người dân trong gìn giữ, truyền dạy và sáng tạo dựa trên giá trị truyền thống khiến công tác bảo tồn mang tính hình thức, chưa khai thác được sức mạnh nội sinh của văn hóa dân tộc.

Những nguyên nhân này tạo ra thách thức cơ bản, làm mai một nhiều giá trị văn hóa, đồng thời đặt ra yêu cầu cần có các giải pháp đồng bộ để bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống, góp phần phát triển sinh kế bền vững vùng DTTS.

Giải pháp nâng cao nhận thức và phát huy vai trò chủ thể cộng đồng trong bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống là cần tăng cường truyền thông, giáo dục nhằm khơi dậy ý thức gìn giữ, sáng tạo văn hóa, đồng thời hoàn thiện cơ chế quản lý bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội và giữ gìn bản sắc dân tộc.

Các hoạt động cụ thể có thể bao gồm: (1) Sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn và quảng bá hiện vật, sản phẩm văn hóa truyền thống của các dân tộc Êđê, Xơ Đăng, Gia Rai... phục vụ phát triển du lịch cộng đồng. (2) Tích hợp các sản phẩm thủ công truyền thống như dệt thổ cẩm, hoa văn,

nhạc cụ vào các hoạt động quảng bá, sự kiện văn hóa, thiết kế ấn phẩm, trang phục... để tăng giá trị nhận diện văn hóa. (3) Tổ chức trình diễn nghệ thuật công truyền thống tại các buôn làng, có sự tham gia trực tiếp của nghệ nhân, tạo cơ hội trải nghiệm cho khách du lịch, đồng thời nâng cao giá trị thực tiễn của nghệ thuật truyền thống. (4) Khuyến khích các câu lạc bộ, hợp tác xã thủ công dân tộc phát triển các sản phẩm kết hợp giữa truyền thống và thị hiếu hiện đại, đảm bảo vừa bảo tồn vừa tạo nguồn thu nhập bền vững.

Bên cạnh đó, có thể áp dụng giải pháp lồng ghép bảo tồn văn hóa với phát triển sinh kế và giảm nghèo bền vững. Các hoạt động bảo tồn văn hóa cần được tích hợp chặt chẽ với phát triển sinh kế và kinh tế địa phương, đặc biệt thông qua các mô hình du lịch cộng đồng. Việc chuyển hóa giá trị văn hóa thành sản phẩm thương mại, dịch vụ du lịch trải nghiệm sẽ vừa tăng thu nhập, vừa nâng cao đời sống cộng đồng.

Một số hướng đi cụ thể như: (1) Mở rộng, cải tiến các mô hình bảo tồn văn hóa hiện có, đảm bảo phù hợp với thị hiếu khách du lịch, nhưng vẫn giữ bản sắc dân tộc. (2) Kết nối các hợp tác xã dệt thổ cẩm, đan lát, sản xuất nhạc cụ truyền thống với hoạt động du lịch trải nghiệm, tạo ra sản phẩm du lịch đặc thù và giá trị. (3) Phát triển thị trường sản phẩm văn hóa, không chỉ trong tỉnh mà cả khu vực Tây Nguyên và toàn quốc, qua các kênh trực tiếp và online. (4) Lồng ghép các hoạt động văn hóa vào các dự án phát triển

kinh tế-xã hội địa phương, tạo sự đồng bộ giữa bảo tồn văn hóa, tăng thu nhập và phát triển cộng đồng.

Ngoài ra, cũng có thể áp dụng những giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách và nguồn lực hỗ trợ. Cần đặt bảo tồn văn hóa trong tổng thể chính sách phát triển kinh tế – xã hội vùng DTTS. Nhà nước và chính quyền các cấp trong tỉnh cần đầu tư đồng bộ về hạ tầng, nhân lực và thị trường văn hóa - du lịch; đồng thời coi cộng đồng là trung tâm của chính sách, khuyến khích họ tham gia quản lý, giám sát và thụ hưởng các hoạt động văn hóa. Gắn bảo tồn văn hóa với đào tạo nghề, phát triển kỹ năng quản lý và du lịch cộng đồng nhằm tạo nền tảng phát triển bền vững trong bối cảnh hiện đại hóa. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả lâu dài, cần tiếp tục hoàn thiện chính sách cơ chế phối hợp giữa Nhà nước, chính quyền địa phương và cộng đồng.

6. Kết luận

Thực tiễn khẳng định rằng văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần, mà còn là nguồn lực nội sinh quan trọng cho phát triển bền vững. Vì vậy, việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các DTTSTC cần được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với mục tiêu phát triển kinh tế, giảm nghèo và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Đây cũng là cơ sở để đề xuất các kiến nghị chính sách nhằm tăng cường hiệu quả lồng ghép văn hóa trong phát triển sinh kế bền vững vùng đồng bào DTTS tỉnh Đắk Lắk trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- Bao tang Dak Lak. (2018). *Bao cao chuyen de: Bao ton va phat huy gia tri van hoa truyen thong cac dan toc thieu so tai tinh Dak Lak*. Dak Lak.
- Cham, N. T. P. (2014). *Van hoa toc nguoi va su bien doi trong boi canh hien nay*. Ha Noi: Nxb Khoa hoc Xa hoi.
- Hoi dong nhan dan tinh Dak Lak. (2021). *Nghi quyet so 10/2021/NQ-HDND ngay 23 thang 12 nam 2021 ve bao ton va phat huy Khong gian van hoa cong chieng tinh Dak Lak giai doan 2021–2025, dinh huong den nam 2030*. Dak Lak.
- Huy, N. V. (2005). *Khong gian van hoa Tay Nguyen va van de phat trien ben vung*. *Tap chi Dan toc hoc*, 3.
- Ngoc, N. T. M. (2022). Bao ton va phat huy di san van hoa phi vat the trong boi canh phat trien du lich – Nghienuu tai Dak Lak. *Tap chi Van hoa Nghe thuat*, 4(389).
- Nhan, L. (2010). *Khong gian van hoa cong chieng Tay Nguyen: Gia tri va thach thuc bao ton*. Ha Noi: Nxb Van hoa Dan toc.
- So Van hoa, The thao va Du lich tinh Dak Lak. (2015). *Bao cao tong ket cong tac bao ton di san van hoa dia phuong*. Dak Lak.
- So Van hoa, The thao va Du lich tinh Dak Lak. (2020). *Bao cao ket qua cong tac bao ton va phat huy gia tri van hoa truyen thong cac dan toc thieu so tai cho tinh Dak Lak giai doan 2015–2020*.
- So Van hoa, The thao va Du lich tinh Dak Lak.

- (2023a). *Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2022 về công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc thiểu số giai đoạn 2022–2023*.
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk. (2023b). *Báo cáo triển khai Dự án “Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk” năm 2023*.
- Son, T. H. (2019). *Văn hóa dân gian trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế*. Hà Nội: Nxb Văn hóa Dân tộc.
- Thỉnh, N. D (2008). *Luat tục và quản lý xã hội ở các dân tộc thiểu số Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.
- UNESCO. (2005). *Proclamation of Masterpieces of the Oral and Intangible Heritage of Humanity: Space of Gong Culture in the Central Highlands of Viet Nam*. Paris: UNESCO.
- Ủy ban Dân tộc & Đại sứ quán Ai-len. (2019). *Báo cáo tổng hợp về bảo tồn và phát huy văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam*. Hà Nội.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. (2022). *Đề tài khoa học cấp tỉnh: Xây dựng mô hình giáo dục bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ ở tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2022–2025*. Buon Ma Thuot.
- Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam. (2021a). *Nghiên cứu và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc Tây Nguyên trong phát triển bền vững* [Báo cáo đề tài cấp Bộ]. Hà Nội.
- Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam. (2021b). *Báo cáo danh gia thực trạng di sản văn hóa phi vật thể vùng Tây Nguyên và giải pháp bảo tồn bền vững*. Hà Nội.
- Vương, T. Q. (2000). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI CHỖ Ở ĐẮK LẮK TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN HIỆN NAY

Nguyễn Văn Sương¹
Phan Đức Nam²

¹Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk; ²Trường Đại học Thành Đô

Email: vansuongtct782@gmail.com¹; pdnam@thanhdouni.edu.vn²

Ngày nhận bài: 27/10/2025; Ngày phản biện: 6/11/2025; Ngày tác giả sửa: 13/11/2025;

Ngày duyệt đăng: 25/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v4i4.306>

Tóm tắt: Bài viết phân tích thực trạng bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ ở Đắk Lắk. Nghiên cứu phát hiện nhiều giá trị văn hóa như lễ hội, công nghệ, nhà dài và nghề thủ công truyền thống đã được đồng bào các dân tộc thiểu số khai thác hiệu quả, chuyển hóa thành sản phẩm kinh tế, góp phần nâng cao thu nhập và thúc đẩy du lịch cộng đồng. Tuy nhiên, sự tác động mạnh mẽ của cơ chế thị trường, lối sống hiện đại và giao lưu văn hóa nhanh chóng đang đe dọa tính nguyên bản của các giá trị này. Trên cơ sở phân tích thực trạng, bài viết đề xuất các giải pháp giữ gìn bản sắc văn hóa đặc trưng gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, trên địa bàn tỉnh.

Từ khóa: Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống; Dân tộc thiểu số tại chỗ; Tỉnh Đắk Lắk.